TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-PT
Ngày: 18/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Ông Bùi Đình Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 137/2018/HSPT ngày 04 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Quang L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Quang L; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 08/3/1988; quê quán: xã C1, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: TDP 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lê Quang C, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị L, sinh năm: 1963, đều trú tại TDP 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 02; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 25/7/2018, đến ngày 28/8/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn và cho gia đình bảo lĩnh *(Có mặt tại phiên tòa).*

Ngoài ra vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa năm 2016, trong quá trình làm việc và sinh sống tại thị xã K, thì Lê Quang L có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị H và cùng thuê phòng trọ ở chung. Chị có chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Lead, BKS: 38X1-20.357. Chị H và L cùng sử dụng chung để làm phương tiện đi lại. Vào một ngày đầu tháng 10/2017, chị H nhờ L chở ra điểm chờ xe bus để đón xe về nhà. Sau khi chở chị H đến điểm đón xe bus, thì L nói với chị H: *"Để xe lại cho anh mượn"* thì chị H đồng ý và bảo với L là giấy đăng ký xe để ở trong cốp xe. L sử dụng chiếc xe mô tô của chị H làm phương tiện đi lại được 02 ngày thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị H nên L đã đưa xe mô tô BKS: 38X1-20.357 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của chị H đến cầm cố cho chị Trần Thị Mai N, chủ hiệu cầm đồ "Nam N" ở tổ dân phố L, phường K2, thị xã K lấy 6.000.000 đồng để sử dụng chi tiêu cá nhân. Sau khi về quê và trở lại phòng trọ, không thấy xe mô tô của mình trong phòng trọ, nên chị H gọi điện thoại cho L hỏi xe mô tô của mình ở đâu, thì L nói dối là xe đã cho bạn của L mượn, tý nữa L lấy về trả. Mấy ngày sau không thấy L đưa xe đến trả, nên chị H tiếp tục gọi điện thoại hỏi thì L tiếp tục nói dối: *"Từ từ rồi anh đưa xe vào cho, chứ xe của em anh cho bạn mượn đi, mà nó cắm đi rồi"*. Do L không trả lại xe như đã hứa nên chị H đã nhiều lần gọi điện thoại cho L để đòi lại xe, thì L tiếp tục hứa hẹn lần này sang lần khác là sẽ trả xe cho chị H, nhưng không thực hiện. Khoảng 10 ngày sau khi mượn xe, do có ý định lấy thêm tiền thế chấp xe mô tô để tiêu xài, nên L đến phòng trọ gặp và nói dối với chị H là đưa giấy phép lái xe của chị H để L lấy xe về trả cho chị H, thì chị H đồng ý đưa giấy phép lái xe của mình cho L. Sau khi có được giấy phép lái xe của chị H, L đến gặp và đưa giấy phép lái xe của chị H cho chị N, chủ hiệu cầm đồ "Nam N" để xin nhận thêm 17.000.000 đồng tiền thế chấp xe mô tô. Chị N nghĩ chị H, người đứng tên trong đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe là người thân và đồng ý để cho L cầm cố xe mô tô, nên chị N đồng ý cho L nhận tiếp 17.000.000 đồng tiền cầm cố xe mô tô. Số tiền cầm cố xe mô tô, L đã sử dụng tiêu xài hết. Thấy L không trả xe nên chị H liên tục nhiều lần gọi điện thoại cho L đòi lại xe, nhưng L vẫn hứa hẹn như các lần trước đó và không trả xe cho chị H. Đến khoảng đầu tháng 02/2018 thì L vứt sim điện thoại của mình để cắt liên lạc với chị H và gia đình, đồng thời đi vào thành phố Hồ Chí Minh để trốn tránh trách nhiệm trả lại xe mô tô cho chị H.

Xe mô tô hiệu Honda, loại xe Lead màu vàng, BKS: 38X1-201357, số máy JF45E0620966, số khung 4515FY583445 mà Lê Quang L chiếm đoạt là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, trú tại xã C2, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết quả

định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thị xã K thì chiếc xe mô tô nói trên trị giá 30.093.000 đồng.

Với hành vi phạm tội trên, Tại bản án số: 40/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 Tòa án nhân dân thị xã K đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Quang L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 xử phạt bị cáo Lê Quang L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Nhưng bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 25/07/2018 đến ngày 28/08/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2018, bị cáo Lê Quang L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Quang L khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo trình bày ý kiến và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 140 BLHS, theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của TAND thị xã K quyết định tuyên bố bị cáo Lê Quang L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, phải chịu chế tài hình sự theo quy định.

[2.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và là thương binh hạng 3/4, được tăng thưởng Huân chương; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là phù hợp. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm tuyên, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Quang L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Lê Quang L** phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 41, Điều 60 BLHS1999 xử phạt bị cáo Lê Quang L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang L cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hánh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015, khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Quang L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Lệ Thu